

CV số: ~~112/2019.LC/~~ - LICOGI

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV năm 2018 và hội tố một số chỉ tiêu bảng cân đối kế toán số đầu kỳ ngày 01/01/2018"

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2019

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Thực hiện Thông tư số 155/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty LICOGI-CTCP giải trình một số nội dung sau:

- Giải trình biến động kết quả kinh doanh của Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV năm 2018 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Quý IV năm 2018	Quý IV năm 2017	Biến động (%)
1	Doanh thu HĐSXKD, Doanh thu HĐTC	863,815	892,979	97%
2	Chi phí	838,640	890,183	94%
3	Thu nhập khác	792	10,197	8%
4	Chi phí khác	6,307	5,693	111%
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	19,659	7,300	269%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,044	9,685	42%
7	Lợi nhuận sau thuế	15,615	(2,386)	

Lợi nhuận trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV năm 2018 tăng 18,001 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017 chủ yếu do nguyên nhân sau:

Doanh thu hoạt động SXKD và doanh thu HĐTC giảm 3% tuy nhiên tổng chi phí giảm 6% do vậy tỉ lệ chi phí/Tổng doanh thu giảm lợi nhuận quý IV năm 2018 tăng. Do quý IV năm 2018 hầu như không phát sinh các khoản trích lập dự phòng phải thu, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng đầu tư tài chính được hoàn nhập, các khoản chi phí duy trì các ban điều hành để quyết toán các dự án Thủy điện phát sinh ít do vậy chi phí giảm 51 tỷ đồng.

- Giải trình hội tố số dư đầu kỳ một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Ngày 12/11/2018 Bộ xây dựng có Quyết định số 1456/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng về giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng thành Tổng công ty Licogi – CTCP ngày 31/12/2015. Tổng công ty thực hiện điều chỉnh hội tố một số chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn theo Quyết định số 1456/QĐ-BXD trên, theo đó số dư đầu kỳ 01/01/2018 một số chỉ tiêu thay đổi như sau:

Số dư ngày 01/01/2018

TT	Chi tiêu	MS	Trước hồi tố	Sau hồi tố	Chênh lệch
1	Phải thu ngắn hạn khác	136	410,585,903,684	406,145,500,823	(4,440,402,861)
2	Tài sản cố định hữu hình	221	463,561,442,424	469,924,710,708	6,363,268,284
	- Nguyên giá	222	1,504,222,361,420	1,518,917,498,767	14,695,137,347
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(1,040,660,918,996)	(1,048,992,788,059)	(8,331,869,063)
3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	578,453,499,878	578,552,568,847	99,068,969
4	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	57,332,477,208	59,260,545,400	1,928,068,192
5	Phải trả người bán ngắn hạn	311	846,530,627,473	846,486,770,315	(43,857,158)
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	186,080,282,607	185,587,282,607	(493,000,000)
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	454,330,938,311	459,008,513,994	4,677,575,683
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17,926,462,267	18,044,839,867	118,377,600
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(98,765,815,809)	(99,074,909,350)	(309,093,541)

Trên đây là giải trình biến động lợi nhuận quý IV và giải trình hồi tố một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán số đầu kỳ ngày 01/01/2018 của Tổng công ty Licogi – CTCP.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu VP HĐQT, TCKT

